TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HS - ST
Ngày 15/01/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt Thu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Chiến Thịnh;

2. Bà Đoàn Thị Minh Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lộc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Hứa Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2019/TLHS - ST ngày 31 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Nông Văn L; tên gọi khác: Không; sinh ngày 21 tháng 02 năm 1995 tại TP.B, tỉnh Bắc Kạn; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 1A, phườngĐ, thành phố B,tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 5/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Nông Văn C và bà: Chu Thị L; vợ: chưa có; con: Có 01 con chung (sinh năm 2017) với chị Triệu Thị H, sinh năm 1999, trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 02/6/2017 Nông Văn L bị Công an phường Đ, thành phố B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền) về hành vi trộm cắp tài sản (hoa phong lan) với mức phạt là 1.700.000 đồng. Ngày 07/9/2017 Nông Văn L đã chấp hành xong Quyết định xử phạt hành chính trên.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/11/2019 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:* Ông Trần Quốc L1; sinh năm 1976; nơi cư trú: Tổ 8A, phường Ph, thành phố B; tỉnh Bắc Kạn.

Có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Phạm Duy H; sinh năm 1987; nơi cư trú: Tổ 9, phường S, thành phố B; tỉnh Bắc Kạn.

Vắng mặt, đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ quen biết nên khi gặp nhau sau uống thuốc Methanol vào sáng ngày 10/7/2019 Nông Văn L và anh Phạm Duy H – Sinh năm 1987, trú tại tổ 9, phường S, thành phố B rủ nhau đi vặt quả sấu. H điều khiển xe mô tô BKS 97F3 – 2451 chở L đi tìm vặt quả sấu tại đường Trường Chinh, sau đó chở L đi vào khu vực Cầu đen thuộc tổ 13, phường S, thành phố B thì L dùng 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) mua xăng đổ vào xe mô tô của anh H. Mua xăng xong cả hai tiếp tục đi vào khu vực Trường Cao đẳng nghề dân tộc nội trú tỉnh Bắc Kạn tìm vặt quả sấu.

Đến khoảng 13 giờ 30 cùng ngày anh H điều khiển xe mô tô chở L đi từ khu vực Trường Cao đẳng nghề dân tộc nội trú tỉnh Bắc Kạn ra đường Ph rồi ngược lên ngã tư 244. Khi đến khu vực tổ 8A, phường Ph, thành phố B thì L thấy ở khu vực phía sau nhà anh Trần Quốc L1 – Sinh năm 1976 có cây ổi có quả chín. L bảo anh H điều khiển xe mô tô chở L vòng lại rồi đi theo đường ngách cạnh nhà anh L1 vào phía sau. Đi sâu vào khoảng 20 mét đến gần cây ổi thì anh H dừng xe lại, L xuống xe dặn anh H đợi rồi đi tìm cây sào để chọc quả ổi. Khi đi sâu vào phía trong thì L thấy trong vườn của anh L1 có nhiều cây hoa Phong Lan treo trên giàn. L tiếp tục đi đến gần thì thấy vườn có cửa ra vào bằng lưới kim loại B40. Quan sát xung quanh không có ai trông nên L nảy sinh ý định trộm cắp cây hoa Phong Lan của anh L1 để mang đi bán lấy tiền tiêu sài.

Do cửa ra vào của khu vườn đã khóa và có chó sủa nên L lén lút đi men theo hàng rào vòng ra đến cửa sau (cửa này cũng làm bằng lưới kim loại B40). L bỏ dép ở ngoài, rồi trèo qua cửa vào trong vườn, đi đến giàn treo các giỏ cây hoa phong lan, dùng tay nhấc lấy 02 giỏ lan Phi Điệp, sau đó mang đi ngược về phía cửa sau khu vườn. Trên đường đi L đặt 01 giỏ ở cạnh lối đi, sát hàng rào và mang 01 giỏ cây hoa phong lan còn lại ra treo ở phía ngoài cửa sau của khu vườn. L quay lại giàn treo các giỏ cây hoa phong lan nhấc tiếp lấy 02 giỏ Lan phi điệp ra khỏi vị trí treo, rồi mang ra đặt cạnh giỏ cây hoa phong lan đang để sát hàng rào. L tiếp tục quay lại dùng hai tay nhấc lấy 01 giỏ Lan phi điệp đang treo trên giàn, thì bị chủ nhà là anh Trần Quốc L1 phát hiện tri hô. L liền bỏ lại toàn bộ 05 giỏ hoa Lan đã trộm cắp và đôi dép của mình, rồi bỏ chạy ra phía sau vườn, trèo qua cửa, chạy lên khu đồi phía sau nhà anh L. Sau đó anh L1 phát hiện thấy Phạm Duy H đang dắt xe mô tô biển kiểm soát 97F3-2451, đi ra hướng đường Ph, nên anh L1 đã giữ H lại và rút lấy chìa khóa xe, báo Công an đến giải quyết.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 16/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố B kết luận: 05 (Năm) giỏ cây hoa phong lan loại Phi điệp tím mà Nông Văn L trộm cắp của anh Trần Quốc L1 ngày 10/7/2019 có tổng trị giá là 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng).

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại là anh Trần Quốc L1, sinh năm 1976, trú tại: Tổ 8A, phường Ph, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn đã được nhận lại toàn bộ 05 giỏ cây hoa phong lan nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nông Văn L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT - VKSTPBK ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Nông Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

……

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng."

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Tuyên bố bị cáo Nông Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 38; Điều 57 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nông Văn L từ 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 19/11/2019.

Về hình phạt bổ sung: Qua các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện bị cáo hiện đang sống phụ thuộc vào gia đình, không có tài sản riêng nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là "phạt tiền" đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:Tại phiên tòa bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đôi dép nhựa màu vàng nâu có quai dép màu đen (dép đã qua sử dụng), là tài sản của bị cáo Nông Văn L.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà bị cáo Nông Văn L thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự. Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án , căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền , trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi , quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Nông Văn L thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do vậy có căn cứ xác định:

Khoảng 13 giờ 30 ngày 10/7/2019, Nông Văn L đã có hành vi trộm cắp 05 giỏ cây hoa phong lan loại Phi điệp tím, có tổng trị giá là 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) của anh Trần Quốc L1 ở tại tổ 8A, phường Ph, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Khi L đang vận chuyển số cây hoa phong lan nói trên ra khỏi vườn thì bị anh L1 phát hiện tri hô nên L đã bỏ hoa lại hiện trường để chạy trốn.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bản thân là người nghiện ma túy, do không có tiền mua ma túy về sử dụng nên đã lén lút trộm cắp 05 giỏ cây hoa phong lan loại Phi điệp tím của anh Trần Quốc L1 mục đích để bán lấy tiền tiêu sài. Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, tuy nhiên thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng. Tuy nhiên hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác

được pháp luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nên cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Ngày 02/6/2017 Nông Văn L bị Công an phường Đ, thành phố B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền) về hành vi trộm cắp tài sản (hoa phong lan) với mức phạt là 1.700.000 đồng. Song bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình mà lại tiếp tục thực hiện việc trộm cắp hoa phong lan vào ngày 10/7/2019.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "*Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại*", *"Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng"* và "*Người phạm tội thành khẩn khai báo*" quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù trong một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bản thân bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, sống phụ thuộc vào gia đình do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là "phạt tiền" đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại xác nhận đã được nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự do vậy HĐXX không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra thu giữ 01 (một) đôi dép nhựa màu vàng nâu có quai dép màu đen (dép đã qua sử dụng) là tài sản của bị cáo Nông Văn L, hiện không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và án phí đối với bị cáo là phù hợp, có cơ sở để chấp nhận.

[10] Trong vụ án này, còn có đối tượng Phạm Duy H là người điều khiển xe mô tô BKS 97F3-2451 đèo Nông Văn L đến khu vực gần vườn hoa phong lan của gia đình anh L.

Quá trình điều tra, Phạm Duy H không thừa nhận được bàn bạc, giúp sức, cảnh giới cho Nông Văn L thực hiện hành vi trộm cắp; quá trình điều tra và tại phiên tòa Nông Văn L cũng khai nhận một mình bị cáo thực hiện việc trộm cắp tài sản chứ không được bàn bạc và phân công H đứng ngoài cảnh giới. Do vậy không đủ căn cứ chứng minh Phạm Duy H là đồng phạm trong vụ án nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Phạm Duy H là có cơ sở.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nông Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản" (chưa đạt)

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 38; Điều 57 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nông Văn L 06 (*Sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 19/11/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự ; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đôi dép nhựa màu vàng nâu có quai dép màu đen (dép đã qua sử dụng).

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Kạn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn).

3.Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Bị cáo Nông Văn L phải chịu 200.000^{đ} (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND TP B;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

- Công an TP B;
-THADS TP B;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL,NVLQ;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Nguyệt Thu